

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Hoàng Yến;

Bà Đặng Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Ngõ 307, đường L, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P, sinh năm 1970 và bà Chu Thị O, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2013/HSST ngày 19-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Bản án số 40/2015/HSST ngày 20/6/2015 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-01-2021, tạm giam từ ngày 08-01-2021 đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Anh Trần Quang N, sinh ngày 20/4/2004; cư trú tại: Số 69, đường Ô, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang N: Ông Trần Đăng K (bố đẻ), cư trú tại: Số 69, đường Ô, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Ông Nghiêm Văn H, sinh năm 1962; cư trú tại: Phố T, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; cư trú tại: Số 4, Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Anh Vy Sỹ K, sinh năm 1994; cư trú tại: Số 22 (nay là 42), đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12-2020 đến ngày 04-01-2021 bị cáo Triệu Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 27-12-2020 bị cáo Triệu Văn T đi bộ đến khu đô thị P, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến số nhà 69, đường Ô, khu đô thị P, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã lấy trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu xanh - đen, biển kiểm soát 12MĐ1 - 029.40 của anh Trần Quang N đang dựng ở sân mang về phòng trọ cất giấu. Khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo mang xe máy điện trộm cắp được ra cửa hàng điện thoại H trên đường N, phường V, thành phố L cầm cố lấy 1.500.000 đồng. Đến ngày 30-12-2020 bị cáo nhờ anh Vy Sỹ K đi chuộc lại xe máy điện rồi bán cho anh Lê Văn T được 3.000.000 đồng, bị cáo trả tiền cầm cố xe 1.500.000 đồng, cho anh Vy Sỹ K 500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe máy điện trên và trả lại cho anh Trần Quang N.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 04-01-2021 bị cáo đi bộ đến khu vực khu đô thị P, phường V, thành phố L mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nghiêm Văn H, bị cáo thấy nhà ông H tắt điện, trong sân đỗ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus màu đen, biển kiểm soát 30F - 512.61. Bị cáo trèo qua hàng rào sắt, đi vào mở cửa bên trái xe ô tô, cửa xe không khóa, bị cáo mở cốp tay thấy 02 chiếc ví, trong đó có chiếc ví da màu đen, kích thước 23cm x 9,5cm, trên ví có chữ TOMA, bên trong ví có 17.000.000 đồng; chiếc ví da màu nâu, kích thước 17cm x 15cm, trên ví có chữ "dabothuoc.com", bên trong có giấy chứng minh nhân dân, giấy nộp tiền ngân hàng Vietcombank, thẻ bảo hiểm y tế số 2201597020449, thẻ khám chữa bệnh số BVSK 05887; giấy phép lái xe số 20008011962, thẻ ngân hàng BIDV, thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nghiêm Văn H; chứng nhận đăng ký xe ô tô số 550064, giấy chứng nhận kiểm định số 7851978, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số BB180101860, giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp số 0072890 của xe ô tô biển kiểm soát 30F -

512.61. Bị cáo đã lấy trộm 02 chiếc ví trên cùng tài sản bên trong ví và đem về phòng trọ cất giấu. Số tiền trộm cắp được bị cáo mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực K, phường V, thành phố L hết 300.000 đồng, nạp 5.000.000 đồng vào tài khoản MB Bank của bị cáo, mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu trắng với giá 2.600.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 05-01-2021 bị cáo đang đi bộ ở khu vực ngã tư L - N, phường V, thành phố L thì bị lực lượng công an bắt giữ, thu giữ trên người bị cáo chiếc ví da màu đen và số tiền 7.500.000 đồng bị cáo trộm cắp của ông Nghiêm Văn H chưa sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nghiêm Văn H số tiền 7.500.000 đồng và toàn bộ giấy tờ thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo.

Tại Biên bản định giá tài sản số 03 ngày 06-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định:

- Chiếc xe máy điện mà bị cáo trộm cắp của anh Trần Quang N trị giá 11.200.000 đồng.

- Chiếc ví da màu nâu kích thước 17cm x 15 cm, trên ví có dòng chữ "dabothuoc.com" trị giá 100.000 đồng;

- Chiếc ví da màu đen, kích thước 23cm x 9,5cm, trên ví có dòng chữ "TOMA" trị giá 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 76/KLGD-PC09 ngày 12-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 7.500.000 đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tổng tài sản bị cáo trộm cắp của người khác trị giá 28.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 09-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Quang N, ông Trần Đăng K trình bày chiếc xe máy điện Osaka biển kiểm soát 12MĐ1 - 029.40 ông cho tiền để anh N mua, là tài sản riêng của anh N, anh N đã nhận lại chiếc xe bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, ông cũng không có ý kiến gì.

Bị hại ông Nghiêm Văn H trình bày ông đã nhận lại toàn bộ giấy tờ, 02 chiếc ví bị mất và số tiền 7.500.000 đồng, đối với số tiền còn lại bị cáo trộm cắp và đã tiêu xài cá nhân ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T trình bày do có quan hệ quen biết với bị cáo nên đã nhận lời mua lại chiếc xe máy điện với bị cáo, anh không biết chiếc xe đó do bị cáo phạm tội mà có. Anh đã mang chiếc xe giao nộp cho cơ quan công an, nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng anh đã bỏ ra để mua chiếc xe với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo bồi thường cho ông Nghiêm Văn H 9.500.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Văn T 3.000.000 đồng; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus. Trả lại bị cáo 01 đôi dép nhựa, 01 đôi giày, 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn T, 01 thẻ ngân hàng MB Bank. Trả lại ông Nghiêm Văn H chiếc USB chứa hình ảnh bị cáo Triệu Văn T trộm cắp. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng Vy Sỹ K được bị cáo chia cho khi bán chiếc xe máy điện trộm cắp của anh Trần Quang N. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Triệu Văn T biết hành vi bị cáo đã thực hiện là sai, bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt anh Trần Quang N là bị hại và anh Vy Sỹ K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn T khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm. Từ tháng 12-2020 đến ngày 04-01-2021 bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

[4] Ngày 27-12-2020 bị cáo trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu xanh - đen, biển kiểm soát 12MĐ1 - 029.40 của anh Trần Quang N mang đi cầm cố lấy 1.500.000 đồng. Đến ngày 30-12-2020 bị cáo chuộc lại xe máy điện rồi bán cho anh Lê Văn T được 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe máy điện bị cáo sử dụng trả tiền cầm cố xe 1.500.000 đồng, cho anh Vy Sỹ K 500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[5] Ngày 04-01-2021 bị cáo trộm cắp tài sản có trong xe ô tô nhãn hiệu Lexus đỗ ở sân nhà ông Nghiêm Văn H, số tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 02 chiếc ví, trong đó có chiếc ví da màu đen, kích thước 23cm x 9,5cm, trên ví có chữ TOMA, bên trong ví có 17.000.000 đồng; chiếc ví da màu nâu, kích thước 17cm x 15cm, trên ví có chữ "dabothuoc.com", bên trong có giấy chứng minh nhân dân, giấy nộp tiền ngân hàng Vietcombank, thẻ bảo hiểm y tế số 2201597020449 đều mang tên Nghiêm Văn H và các giấy tờ khác.

[6] Tổng tài sản bị cáo trộm cắp trong hai vụ trên trị giá 28.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[8] Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[10] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã hai lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[11] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[12] Đối với chị Hoàng Phương T là nhân viên cửa hàng điện thoại H là người nhận cầm cố chiếc xe máy điện với bị cáo; anh Vy Sỹ K là người được bị cáo nhờ đứng tên viết giấy mua bán chiếc xe máy điện với anh Lê Văn T, sau đó được bị cáo cho 500.000 đồng; anh Lê Văn T là người mua lại chiếc xe máy điện với bị cáo. Quá trình điều tra xác định được chị Hoàng Phương T, anh Vy Sỹ K và anh Lê Văn T không biết nguồn gốc chiếc xe của bị cáo do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ này là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với số tiền 500.000 đồng anh Vy Sỹ K được bị cáo chia cho khi bán chiếc xe máy điện trộm cắp được của anh Trần Quang N, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với, anh Hoàng Xuân H là chủ đăng ký kinh doanh cửa hàng điện thoại H, qua xác minh cho thấy, chủ cửa hàng chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Công an thành phố Lạng Sơn đã làm tờ trình chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn đề

ngợi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Hoàng Xuân H về hành vi trên.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[14] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nghiêm Văn H đề nghị giải quyết số tiền 9.500.000 đồng bị cáo đã trộm cắp của ông và chi tiêu cá nhân theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Nghiêm Văn H số tiền 9.500.000 đồng nêu trên. Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc xe máy điện với bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền trên. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[15] Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe máy điện nhãn hiệu Osakar, cho anh Trần Quang N. Trả lại cho ông Nghiêm Văn H số tiền 7.500.000 đồng; 02 chiếc ví, cùng toàn bộ giấy tờ có trong ví.

[16] Xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là tài sản bị cáo mua được từ số tiền trộm cắp mà có nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với các tài sản, đồ vật khác thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo gồm 01 đôi dép nhựa, mặt dép có kẻ sọc xanh - đen, in chữ Asia, đế dép màu đen; 01 đôi giày màu đen, đế trắng, trên mặt giày được trang trí bằng nhiều họa tiết hình khối, chớp nhọn; 01 chứng minh nhân dân số 082320710 mang tên Triệu Văn T; 01 thẻ ngân hàng MB Bank mang tên Triệu Văn T; 01 túi đeo chéo màu xanh, bên trên có chữ Adidas. Đối với chiếc USB chứa hình ảnh bị cáo Triệu Văn T trộm cắp được niêm phong trong phong bì thư trả lại cho ông Nghiêm Văn H.

[17] Duy trì lệnh phong tỏa tài khoản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đối với số tiền 3.000.928 đồng tính đến ngày 08-01-2021 của số tài khoản 8430101437213 mang tên Triệu Văn T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án.

[17] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn T nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị cáo tự nguyện chịu cả phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch thay ông Nghiêm Văn H và anh Lê Văn T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 292, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản;
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-01-2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn T và ông Nghiêm Văn H, giữa bị cáo và anh Lê Văn T, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nghiêm Văn H 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Lê Văn T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, dung lượng 16Gb, màu trắng, số IMEI 355378072805683, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Triệu Văn T.

4.2. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T:

- 01 đôi dép nhựa, mặt dép có kẻ sọc xanh - đen, in chữ Asia, đế dép màu đen;
- 01 đôi giày màu đen, đế trắng, trên mặt giày được trang trí bằng nhiều họa tiết hình khối, chớp nhọn;
- 01 chứng minh nhân dân số 082320710 mang tên Triệu Văn T;
- 01 thẻ Ngân hàng MB Bank mang tên Triệu Văn T;

- 01 túi đeo chéo màu xanh, bên trên có chữ Adidas.

4.3. Trả lại ông Nghiêm Văn H 01 chiếc USB chứa hình ảnh bị cáo Triệu Văn T trộm cắp được niêm phong trong phong bì thư.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-3-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Tịch thu của anh Vy Sỹ K số tiền 500.000 đồng được bị cáo chia cho, là tiền do phạm tội mà có.

6. Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 06/CQĐT-HS ngày 08-01-2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, phong tỏa số tiền trong tài khoản 8430101437213 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh Lạng Sơn đối với Triệu Văn T, sinh ngày 22-7-1994, số chứng minh nhân dân 082320710 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 22-02-2020, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở tại ngõ 307, đường L, khối 6, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, số tiền trong tài khoản bị phong tỏa 3.000.928 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi tám đồng) để đảm bảo thi hành án.

7. Án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

8. Quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn